

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 02 - 2020
V/v “ Ly hôn,”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Bà Trương Thị Diễm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tư - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Cao Đức Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2019/QĐXX ST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48A /2019/QĐST- HNGĐ ngày 23 / 12 / 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65A /2020/QĐST- HNGĐ ngày 21 / 01/ 2020 giữa các đương sự ;

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh B

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Thanh Th, sinh năm 1972

Trú tại : Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh B

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T trình bày :

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng T và bà Đỗ Thị Thanh Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 7 năm 1993 tại Ủy ban nhân dân xã

Hoài Thắng, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm ngày càng rạn nứt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân nhau đến nay được 3 năm. Nay ông T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đỗ Thị Thanh Th.

Về nuôi con chung: Có ba con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 14/6/1993, Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 26/11/1995 và Nguyễn Tấn M, sinh ngày 16/10/2001, hiện nay các con đã thành niên và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 12 năm 2018, bị đơn bà Đỗ Thị Thanh Th trình bày:

Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn bà Th khai thống nhất như ông T đã trình bày. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay ông T yêu cầu ly hôn, bà Th đồng ý.

Về nuôi con chung: Có ba con chung, họ tên và ngày tháng năm sinh của các con bà Th khai đúng như ông T đã trình bày.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông T.

+ Về nuôi con chung : Các con đã thành niên nên không xem xét

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng : Ông Nguyễn Hồng T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của ông bà; Bị đơn bà Đỗ Thị Thanh Th cư trú tại xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Th nhưng bà Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Hồng T và bà Đỗ Thị Thanh Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Thắng, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 ngày 06 tháng 7 năm 1993. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông T, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ đó dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th để ổn định cuộc sống. Theo lời khai của bà Th cũng thừa nhận về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng đúng như ông T đã trình bày và đồng ý ly hôn với ông T. Biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: nguyên nhân vợ chồng ông T và bà Th phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông T và bà Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày rạn nứt không thể hàn gắn được. Ông T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà Th đồng ý, điều này chứng tỏ hai bên không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình trạng trạng mâu thuẫn giữa ông T và bà T đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T yêu cầu được ly hôn với bà Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Hiện tại các con đã thành niên và đều có khả năng lao động. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Th đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân : Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng T và bà Đỗ Thị Thanh Th.

2. Về nuôi con chung: Hai con chung đã thành niên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ông T và bà Th đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008312 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Thanh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Bích

